

VĂN HÓA HÀN QUỐC QUA TỤC NGỮ VỀ RỒNG

Nguyễn Hoàng Linh

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenhoanglinh@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 16/5/2024; ngày hoàn thành phần biện: 23/5/2024; ngày duyệt đăng: 10/6/2024

TÓM TẮT

Trong 12 con giáp, rồng được xem là một con vật tượng trưng với sức mạnh và sự phi thường. Ở phương Đông, rồng thường được lấy làm hình ảnh tượng trưng cho uy quyền, đại diện cho vua hay cho toàn thể dân tộc thời phong kiến. Ở Hàn Quốc, rồng là loài vật mang lại sự may mắn, tượng trưng cho sức mạnh, đồng thời cũng tượng trưng cho sự thành công mà con người hướng đến. Nhiều câu tục ngữ của Hàn Quốc đã lấy hình tượng rồng để thể hiện những quan niệm của dân tộc về nhiều khía cạnh trong cuộc sống, thông qua đó thể hiện những nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Hàn. Vì thế, nghiên cứu tục ngữ Hàn Quốc về rồng cho chúng ta thấy những điểm văn hóa thú vị của con người nơi đây.

Từ khóa: Văn hóa Hàn Quốc, tục ngữ, rồng.

1. MỞ ĐẦU

Truyền thuyết về rồng có thể xem là một trong những bí ẩn lớn của nhân loại, và ở mỗi nền văn hóa lại có những câu chuyện, quan niệm hay hình tượng về rồng khác nhau. Rồng ở Trung Hoa, hay Rắn thần Naga ở Ấn Độ đều có vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh và đời sống văn hóa dân tộc. Thậm chí ở Việt Nam, câu chuyện về Lạc Long Quân và Âu Cơ đã xác định nguồn gốc/thủy tổ của người Việt có nguồn gốc từ rồng, mang niềm tự hào về dòng dõi cao quý. Từ đó về sau, các triều vua Việt Nam đều có hình tượng rồng riêng cho vương triều để thể hiện uy quyền và sức mạnh của mình cũng như của cả dân tộc.

Ở Hàn Quốc, rồng được xem là loài vật linh thiêng, mang sức mạnh cũng như điềm lành/may mắn cho con người, đặc biệt là đối với mùa màng trong văn hóa nông nghiệp nơi đây. Rồng Hàn Quốc, vì thế mang yếu tố *thủy* và được thể hiện qua nhiều câu chuyện, truyền thuyết khác nhau, nhưng đôi khi, rồng lại mang tính *thổ* khi liên quan đến yếu tố phong thủy của núi đồi; hoặc những câu chuyện khác liên quan đến rồng ở Hàn Quốc mang tính thiện – ác, mạnh – yếu... Bên cạnh đó, quan niệm về Rồng

của người Triều Tiên còn thể hiện những nét văn hóa của dân tộc thông qua những câu tục ngữ, thành ngữ nơi đây.

Trong tiếng Hàn Quốc, rồng là Yong (용) với nghĩa *Long* trong tiếng Việt. Và cũng tương tự, tiếng Hàn cũng có Rồng với từ ryong (룡) hay Thìn với từ jin (진). Trong đó, yong - Long được sử dụng nhiều trong các câu tục ngữ bởi ý nghĩa liên quan nhiều đến từ vựng Hán - Hàn được sử dụng; ryong - Rồng được sử dụng trong những trường hợp tiếng thuần Hàn và trong ngôn ngữ thường ngày; trong khi jin - Thìn thì được sử dụng chủ yếu trong phong thủy, bói toán... liên quan đến 12 con giáp (십이지) và 10 can (십간)¹. Trong bài viết này, liên quan đến tục ngữ Hàn Quốc, từ Rồng được sử dụng chủ yếu là yong - Long, nhưng để câu văn được lưu loát thuần Việt, chúng tôi sẽ dịch nghĩa là rồng.

2. NỘI DUNG

2.1. Rồng biểu tượng cho sự cao quý

Trong hầu hết các nền văn hóa phương Đông, rồng luôn là con vật/linh vật tượng trưng cho sức mạnh, điều may mắn và thịnh vượng. Đồng thời, hình tượng rồng được gắn với sức mạnh của vua trong các triều đại phong kiến với vai trò và vị thế quan trọng đối với quốc gia - dân tộc. Vì thế, không phải ai cũng có thể đụng chạm hay tự ví mình với rồng, đặc biệt là những tầng lớp hèn kém. Câu tục ngữ "*Đụng chạm cả rồng*" - 자가사리 용을 건드린다² - đã thể hiện rõ điều đó, hàm nghĩa một thứ gì đó hèn kém và yếu đuối lại dám động chạm hay đến rồng, điều mà nó không đủ tầm. Hoặc ở một hàm ý khác, câu nói trên muốn ám chỉ đến việc ai đó không đủ khả năng nhưng lại dám với đến một điều gì đó quá sức mình.

Tương tự, thậm chí là nặng nề hơn, câu tục ngữ "*Chó ngồi bàn rồng*" - 개가 룡상에 앉은 격 - đã sử dụng hai hình tượng đối lập là chó và rồng để hàm nghĩa loài thấp kém, hạ đẳng không có tư cách để có thể ngồi vào những vị trí thượng đẳng, đó như là một sự ngu ngốc và liều lĩnh bởi tính phi thực tế của hành động đó. Chế độ phong kiến ở Triều Tiên với tư tưởng Nho giáo làm rường cột đã thật sự ăn sâu vào tiềm thức của người dân nơi đây, tạo nên những quan điểm rất rõ ràng về *chính danh*

¹ 갑진 Gapjin - Giáp Thìn, 을진 Euljin - Ất Thìn, 병진 Byeongjin - Bính Thìn, 정진 Jeongjin - Đinh Thìn, 무진 Moojin - Mậu Thìn, 기진 Gijin - Kì Thìn, 경진 Gyeongjin - Canh Thìn, 신진 Shinjin - Tân Thìn, 임진 Limjin - Nhâm Thìn và 계진 Gyejin - Quý Thìn.

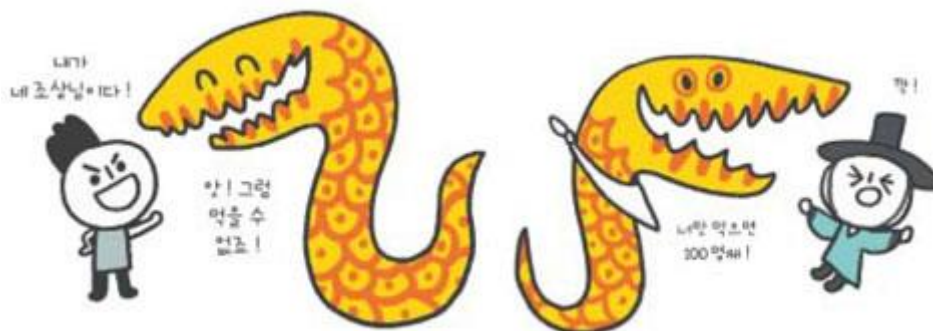
² Những câu tục ngữ sử dụng trong bài viết này được lấy trên trang web chính thức của Hàn Quốc về từ vựng, thuật ngữ, tục ngữ... tại địa chỉ <https://wordrow.kr/속담/>

trong cuộc đời mà bất cứ ai cũng phải tuân thủ, đặc biệt là những tầng lớp thấp kém. Liên quan đến vị thế của người phụ nữ dưới thời phong kiến, tục ngữ Triều Tiên có câu “*Con đàn bà không thể sinh con lại mơ giấc mơ rồng hàng đêm*” – 아이 못 낳는 년이 밤마다 용꿈을 꾸다 – để châm biếm điều mơ mộng cao sang của những kẻ kém cỏi và tẻ hại. Mặc dù hình tượng người phụ nữ vô sinh và giấc mơ rồng là hình tượng biểu trưng cho ý nghĩa tương tự như những câu tục ngữ trên, nhưng về nghĩa đen, việc người Triều Tiên sử dụng hình ảnh người phụ nữ vô sinh lại thể hiện quan niệm khinh rẻ người phụ nữ, đặc biệt khi họ không thể thực hiện được chức năng của họ là duy trì nòi giống. Việc dùng từ 년 nghĩa là con, con mẹ - từ gọi người phụ nữ một cách không tôn trọng – càng làm rõ ý đồ của câu nói, đồng thời thể hiện sự khinh miệt đối với người phụ nữ như thế nào.

Nhắc đến *giấc mơ rồng*, đây là điều được xem là điều mơ ước viễn vông bởi đích đến của giấc mơ đó quá xa vời và vượt tầm với. Rất nhiều câu tục ngữ đã đề cập đến việc hóa rồng của những loài vật như cá, mãng xà hay các loại rắn lớn khác, và điểm chung là sự bất khả thi của những nỗ lực đó. Câu tục ngữ “*용 못 된 이무기*” – *Mãng xà không thể trở thành rồng* – thể hiện rõ quan điểm đó. Và khi nó không thể trở thành rồng, mãng xà lộ nguyên hình là một con vật xấu xa chỉ biết phá hoại và làm những điều ngu ngốc. Câu “*용 못 된 이무기 방천 낸다*” – *Mãng xà không thể hóa rồng chỉ biết phá hoại con dê* – đã thể hiện quan điểm đó một cách rõ ràng. Hàm ý sâu xa hơn của nó có thể hiểu rằng khi một ai đó kém cỏi và không xứng tầm bị thất bại trong một nỗ lực nào đó thì sẽ hiện nguyên bản chất đê tiện của mình. Cùng với mãng xà imoogi (이무기), những con vật tương tự khác như yeongno (영노), ishimi (이시미) hay gangcheolri (강철이) đều có những câu chuyện tương tự.

Yeongno là một loại mãng xà chuyên ăn thịt người với cái miệng ngoác rộng. Câu nói “*Mãng xà không thể hóa rồng chuyên ăn thịt người*” - 용 못 된 이무기, 사람을 잡아먹는데 – nhắc đến loài mãng xà với tên gọi yeongno chuyên bắt và ăn thịt người. Được miêu tả là có hình dáng đầu và thân mình đầy vảy giống như rồng, nhưng yeongno lại không làm việc tốt và mang lại may mắn mà lại ăn thịt người với cái miệng rộng. Mặc dù vậy, văn hóa dân gian Triều Tiên xưa lại gắn nó với hình tượng một loài vật chuyên trừng trị tầng lớp quý tộc (yangban) – giai tầng thống trị trong xã hội phong kiến. Mặc dù yeongno là loài vật ăn tạp, nhưng món ăn yêu thích của chúng lại là những người quý tộc, bởi niềm tin cho rằng nếu ăn đủ 100 yangban thì yeongno sẽ hóa rồng. Mặc dù vậy, truyền thuyết về yeongno lại khá hài hước khi đề cập đến cách để tránh bị nó ăn thịt. Chuyện kể rằng mặc dù yeongno là loài ăn tạp, nhưng nó vẫn đủ lý trí để không ăn thịt tổ tiên hay cha mẹ mình, theo đúng chuẩn mực Nho giáo. Vì vậy, khi gặp yeongno, người ta khuyên rằng hãy bình tĩnh và hét lớn lên rằng mình là tổ tiên của nó. Câu chuyện này được xem như một cách mà người dân thời Joseon châm

biếm giới quý tộc, những chiếc mặt nạ yeongno được tạo ra để phục vụ cho những điệu múa mặt nạ talchum 탈춤 với câu chuyện con quái vật đi bắt yangban³.



Khi gặp yeongno, nếu hét lên “Tôi là tổ tiên của bạn đây!” thì nó sẽ cười và nói rằng “À, như vậy thì không ăn được rồi!” (hình bên trái). (Nguồn: Internet)

2.2. Sự mâu thuẫn thú vị trong hình tượng rồng

Tục ngữ Hàn Quốc có nhiều câu liên quan đến môi trường sống của rồng, tất nhiên đó là hình ảnh để biểu thị những ý nghĩa khác, và điều đó tạo ra một sự mâu thuẫn thú vị.

Người Hàn Quốc có câu “개천에서 용 난다” nghĩa là *Rồng bay lên từ suối*, nhằm chỉ những người xuất chúng tài giỏi mặc dù có xuất thân hèn kém, bình thường. Xã hội Hàn Quốc vốn mang trong mình tư tưởng Nho giáo khá nặng nề về địa vị, đặc biệt là xuất thế ban đầu của con người. Câu nói “버들치가 룡 될 수 없다 – Cá tuế không thể hóa rồng” khẳng định rằng những con vật hèn mọn khó có thể trở thành cái gì đó phi thường và vĩ đại, hay ám chỉ rằng những người có xuất thân thấp kém sẽ không thể thành công và trở thành một người có địa vị trong xã hội. Câu nói mang nặng tính phong kiến dường như muốn con người hãy bằng lòng với cái gọi là thiên định, sinh ra thấp kém thì hãy sống với thân thể như vậy, dù có cố gắng cũng chẳng được gì. Nhưng ở chiều ngược lại, người dân Hàn Quốc vẫn tin vào phép màu nếu họ cố gắng, nỗ lực hàng ngày và không ngừng tin tưởng. Bên cạnh câu nói *Rồng bay lên từ suối*, tục ngữ Hàn Quốc còn có những câu tương tự như “시궁에서 용 난다” hay “시궁창에서 용이 났다” đều có nghĩa là *Rồng bay lên từ rãnh nước*. Những câu này thậm chí còn lấy hình tượng rãnh nước, hay cống rãnh làm tăng sự tương phản để sự thành công đó thêm phần phi thường.

³ Xem thêm Nhật báo Joseon online, chuyên mục thiếu nhi ngày 20/4/2020.

Link: https://kid.chosun.com/site/data/html_dir/2020/04/19/2020041900963.html

Ở một trường hợp khác, cá chạch cũng được lấy làm hình ảnh tượng trưng cho sự hóa rồng – sự thành công của con người. Tương tự với hình ảnh cá chép hóa rồng trong văn hóa Việt Nam hay Trung Hoa, *cá chạch hóa rồng* được thể hiện thông qua câu nói “미꾸라지 용 됐다” và thậm chí câu tục ngữ này còn có ý nghĩa hơn khi cá chạch chỉ là một loài cá nhỏ với hình dáng bình thường, có phần thua kém nhiều so với cá chép. Sự tương đồng trong các nền văn hóa càng được thể hiện rõ với quan điểm rằng thành công sẽ đến sau những nỗ lực và cố gắng bền bỉ với ý chí và quyết tâm cao. Hình ảnh cá chép vượt vũ môn để hóa rồng có thể được so sánh với hình ảnh cá chạch sống lâu năm và với nỗ lực của mình thì có thể hóa rồng. Câu tục ngữ “미꾸라지 천 년에 용 된다” dịch là *Cá chạch sống ngàn năm hóa rồng*, nhưng hàm ý sâu hơn của nó muốn nói rằng nếu chúng ta làm việc chăm chú và nỗ lực không ngừng trong một thời gian dài thì chuyện gì cũng có thể thành công.

Qua những câu tục ngữ trên, có thể thấy rồng vốn xuất thân từ nước. Thực tế càng chứng minh rõ ràng hơn khi người Hàn Quốc có thêm những câu tục ngữ khẳng định nước là môi trường của rồng, và chúng sẽ gặp khó khăn nếu thiếu nước. Ví dụ điển hình là câu “*Như rồng mất nước – 용이 물을 잃은 듯*” với hàm ý chỉ một trường hợp cực kỳ khó khăn, thậm chí có thể dẫn đến kết cục xấu nhất bởi điều kiện sống cơ bản nhất cũng không còn, như rồng không thể sống thiếu nước vậy. Trong điều kiện như vậy, người Hàn Quốc cho rằng ngay cả những kẻ hùng mạnh nhất cũng trở nên yếu đuối và khó lòng tồn tại được. Tục ngữ Hàn Quốc có câu “용이 물밖에 나면 개미가 침노를 한다” nghĩa là *Rồng ra khỏi nước thì kiến tấn công/cưỡng đoạt*. Điều này khẳng định rằng nếu như mất môi trường thuận lợi, hay mất đi lợi thế thì ngay cả anh hùng cũng đành chịu thua những kẻ bé nhỏ hơn rất nhiều. Câu nói khuyên con người nên dựa vào lợi thế của bản thân, sống trong đúng môi trường mà họ có thể phát huy được năng lực để có thể thành công. Còn nếu bước ra một môi trường mới, xa lạ hay thậm chí là trái ngược thì chúng ta sẽ đánh mất lợi thế và sức mạnh vốn có của mình. Hình ảnh con kiến so với rồng đã thật sự lột tả được hàm ý đó.

Với người Hàn Quốc, rồng gắn liền với nước, là con vật may mắn, mang nước cho mùa màng đảm bảo cho vụ mùa tươi tốt. Rồng bay lên trời vào ngày Xuân phân (춘분 날) và lặn xuống nước vào ngày Thu phân (추분 날). Theo *훈몽자회*⁴, rồng trong tiếng Hán được tác giả sử dụng từ *미르 룡* (miryong) để lý giải. *미르* (mireu) lại tương tự như cổ ngữ *물* (mul) nghĩa là nước, đồng thời nó cũng tương đồng với một cổ ngữ

⁴ Là cuốn sách học chữ Hán dành cho trẻ em của học giả Choi Sejin năm 1527 bằng thêm các ký tự tiếng Hàn bên cạnh những chữ tiếng Hán.

khác là 미리 (miri) mà về sau phái sinh thành 미래 (mirae) nghĩa là Tương lai⁵. Những điều này khi tập hợp lại tạo nên điều thú vị về loài rồng trong quan niệm của người Hàn Quốc, rồng vừa xuất thân từ nước, mang nước đến cho con người và sự xuất hiện của rồng luôn là một điềm báo tương lai. Vào mùa đông, băng trên hồ nứt ra theo đường ngang hoặc đường dọc gọi là Long canh (용경) – chữ *canh* trong nghĩa *canh tác*. Người dân sẽ dựa vào đó để phán đoán theo kinh nghiệm dân gian và niềm tin của mình, nếu nứt theo đường ngang thì có nghĩa là mùa màng bội thu, còn nếu nứt theo đường dọc thì nghĩa là sẽ có nhiều nước⁶. Đó cũng là lý do để lý giải vì sao rồng lại được gọi với tên miryong, tương đồng với từ tương lai như đã đề cập.

Trong lịch sử Hàn Quốc, ngay từ thời Silla (57 TCN – 935), triều đình và người dân nơi đây đã xem rồng là vị thần của nước hay thần của biển với Lễ hội Tứ hải (sahaeye – 사해제), cầu nguyện mưa thuận gió hòa với đối tượng của nghi lễ là rồng – Long vương. Thời Goryeo (918 – 1392) cũng tương tự với lễ hội Sahae Sadokje và sau đó thời Joseon (1392 – 1910) cũng tiếp nối những truyền thống nghi lễ quốc gia như thế, mong muốn Long thần sẽ phù hộ cho mùa màng bội thu, đất nước hưng thịnh. Ở nhiều làng quê, dấu tích của những lễ hội tương tự có thể thấy ở Hội long vương (용왕굿) hay Lễ long thần (용신제). Trong những ngày lễ hội đó, ban nhạc của làng gọi là nongak (농악 – Ban nhạc nhà nông) sẽ chơi những bản nhạc và người lĩnh xướng sẽ cầu nguyện mưa xuống cho dân làng tại những cái giếng mà ban nhạc đi qua, đối tượng của họ chính là long vương⁷.

Quay lại với tục ngữ, tương tự với ý nghĩa trên về môi trường sống/lợi thế, người Hàn Quốc lại có những câu tục ngữ với hình ảnh trái ngược. Vẫn là hình tượng con rồng, nhưng giờ đây, nước lại là nguyên nhân khiến nó mất đi sức mạnh và lợi thế của mình. Trong câu tục ngữ “용이 개천에 빠지면 모기불이 새끼가 엉겨 붙는다” nghĩa là *Nếu rồng rơi xuống suối thì ngay cả muỗi mất cũng xúm vào*. Điều này cho thấy nếu rồng thất thế hay rơi vào môi trường không thuận lợi thì những con vật tầm thường như muỗi cũng có thể làm cản. Câu tục ngữ này hàm nghĩa rằng nếu một người dù có tài giỏi đến đâu, khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn thì ngay cả những người tầm thường cũng có thể làm nhục hay khinh thường. Vấn đề là câu tục ngữ này mang ý nghĩa giống như câu “Rồng ra khỏi nước thì kiến tấn công”, trong khi môi trường thích hợp cho rồng ở hai câu lại hoàn toàn trái ngược. Tương đồng với câu tục ngữ trên, người Hàn Quốc còn có câu “룡이 개천에 떨어지면 미꾸라지가 되는 법” nghĩa là *Nếu rồng ngã*

⁵ 한국민족대백과사전 (Đại từ điển bách khoa dân tộc Hàn Quốc), <https://encykorea.aks.ac.kr>

⁶ 한국민족대백과사전, Tlđđ.

⁷ 한국민족대백과사전, Tlđđ.

xuống xuôi thì sẽ trở thành con cá chạch. Cách dùng động từ 떨어지다 nghĩa là ngã/vấp ngã thể hiện hàm ý rằng nếu một người có hùng mạnh hay tài giỏi đến đâu, nếu vấp ngã và rơi vào hoàn cảnh khó khăn thì sẽ chẳng khác gì một kẻ hèn kém, hay sẽ trở thành một kẻ như vậy.

Vậy nước là môi trường tốt cho rồng hay ngược lại? Điều mâu thuẫn này được lý giải bởi Thổ Long trong quan niệm của người Hàn Quốc.

Ở Hàn Quốc không chỉ có Thiên Long, Hải Long còn có Thổ Long (토룡) nghĩa là rồng thần cai quản vùng núi và đất đai nói chung. Theo quan niệm của người Hàn Quốc, nếu đã làm lễ tế Hải Long mà vẫn không có mưa, thì họ sẽ cầu khẩn Thổ Long. Cũng tương tự như Ngũ hải thần (오해신) ngụ ý rồng thần của năm đại dương Đông - Tây - Nam - Bắc và Trung tâm, họ cũng có lễ tế Ngũ phương Thổ long (오방토룡제) để cầu xin mưa thuận gió hòa. Lễ tế Ngũ hải thần phổ biến hơn ở những vùng ven biển, còn lễ tế Ngũ phương Thổ long lại phổ biến ở những vùng núi hay đồng bằng. Người Hàn Quốc vẫn quan niệm rằng những ngọn núi nhấp nhô trùng điệp chính là rồng thần uốn lượn mà tạo nên. Vì thế, với những dãy núi lớn, trục chính được gọi là Long Can (간룡) với chữ Can gốc Hán ngữ nghĩa là thân/mình, hàm ý thân mình của rồng. Còn các dãy núi nhỏ hơn, rẽ nhánh từ trục núi chính, được gọi là Long Chi (지룡) nghĩa là chân của rồng⁸. Ngày nay, ở Hàn Quốc vẫn có nhiều ngọn núi hay địa danh nổi tiếng có tên gọi liên quan đến rồng như Đền yonggung (Long Cung) ở Busan; con đường mirumaru (미르마르 길 - con đường rồng và trời) ở Goheung, Jeolla Nam; núi Long Mã ở phía Đông Seoul... Hoặc những địa danh ít nổi tiếng hơn như ngọn Yongnam (용남) nghĩa là Nam Long - ngọn núi rồng phía nam, ở quận Nam thành phố Incheon, và khu chợ gần đó cũng được gọi là chợ Yongnam. Hay ở ngay thủ đô Seoul có vùng Yongsan nghĩa là Long sơn - ngọn núi rồng, và nhà ga tàu điện ngầm ở đó cũng được đặt theo tên của vùng đất này...

⁸ 한국민족대백과사전, Tlđđ.



Đền Đông Hải Long Cung ở Busan với ngọn núi hình rồng. Nguồn: internet

Như vậy, sự mâu thuẫn trong các câu tục ngữ Hàn Quốc về rồng thực chất không phải là mâu thuẫn, nó chỉ đơn giản là quan niệm của dân gian về tính đa dạng của rồng – loài vật hùng mạnh đem lại sự may mắn. Dù là trên trời, dưới biển hay ở sâu trong những rặng núi, ẩn mình dưới đất cát... thì rồng luôn tồn tại một cách bất biến và mang tính linh hoạt cao. Những câu tục ngữ trên đều giống nhau về ý nghĩa, chỉ là chúng được cấu thành theo những cách khác nhau mà người dân noi đây quan niệm về loài rồng mà thôi.

2.3. Những hình tượng và ý nghĩa khác về rồng

Ở nhiều khía cạnh/góc độ khác, rồng còn xuất hiện trong nhiều câu tục ngữ Hàn Quốc với những hình tượng và ý nghĩa khác nhau.

Ở Hàn Quốc, câu nói *Rồng sinh rồng, phượng sinh phượng* (룡은 룡을 낳고 봉황은 봉황을 낳는다) đã khẳng định vị thế của con người ngay từ khi được sinh ra. Những gia đình danh giá, xuất chúng, có địa vị cao trong xã hội và giàu có, thì con cháu của họ cũng được thừa hưởng những điều đó. Hoặc hiểu theo nghĩa gần nhất thì nó tương tự như câu *Hổ phụ sinh hổ tử*, với quan niệm về một sự tiếp nối rất rõ ràng của những gì cao quý, hùng mạnh và tài năng. Ngày nay, những gia đình tài phiệt sở hữu những tập đoàn, công ty lớn mạnh đều có sự giáo dục rất rõ ràng cho con cái của họ về danh gia vọng tộc, cũng như sự kỳ vọng về những thế hệ tiếp nối ngày càng phát triển hơn. Vì thế, *môn đăng hộ đối* luôn là một điều gì đó mang tính hiển nhiên, những câu chuyện cổ tích về nàng lọ lem và hoàng tử trong xã hội Hàn Quốc chỉ có thể tồn tại trên phim ảnh.

Nhận thức về sự phân tầng xã hội ở Hàn Quốc còn được thể hiện qua câu nói *Nếu không thể là con của rồng thì bạn chỉ là con cá chạch* (룡의 새끼가 못 되면 미꾸라지가 된다). Việc sử dụng hai hình ảnh rồng và cá chạch không phải là điều mới mẻ, nhưng điều đó thể hiện rõ hàm ý rằng nếu bạn sinh ra trong một gia đình bình thường thì sẽ

mãi mang danh phận bình thường ấy. Thời Joseon, nếu một người quý tộc kết hôn với một người phụ nữ bình thường thì những đứa con của họ sẽ phải hứng chịu những đàm tiếu, sự khinh miệt và phải chịu sự cấm đoán hay chèn ép khi họ tham gia vào đời sống xã hội. Trường hợp của Hồng Cát Đồng và câu chuyện về chàng trai này là một ví dụ điển hình nhất phản ánh hiện thực xã hội ấy⁹. Vì thế, vào hậu kỳ Joseon, khi những biến đổi về kinh tế - xã hội trở nên mạnh mẽ, nhiều người nông dân giàu có đã mua được những chức quan, tước hiệu quý tộc để thay đổi xuất thế vốn có của mình. Ở một góc độ khác, câu nói còn mang ý nghĩa khuyên răn con người nên có định hướng để cố gắng phát triển ngay từ đầu, còn không thì bạn sẽ mãi là kẻ thất bại.

Tuy nhiên, không phải cứ là con của rồng thì có thể thành công và được mọi người kính trọng. Sức mạnh của rồng cần được hiện thực bằng những hành động cụ thể, mang lại thành quả trong cuộc sống để chứng minh bản thân mình. Người Hàn Quốc có câu 용검도 써야 칼이지, nghĩa là *Ngay cả thanh kiếm rồng cũng phải được sử dụng*. Điều này cho thấy tính thực tế quan trọng hơn tính hình thức, hay danh tiếng phải được chứng minh bằng thực lực chứ không phải chỉ là hư danh. Hay ở một hàm ý khác, nếu bạn có tài năng mà không nỗ lực rèn luyện thì cũng chẳng đạt được gì. Khi đó, người Hàn Quốc sẽ so sánh bạn với hình ảnh 구슬 없는 용 nghĩa là *Con rồng không có hạt*, nhằm ám chỉ ai đó chỉ có hư danh và không có thực tài (hữu danh vô thực). Hình ảnh rồng ở Hàn Quốc thường mang theo bên mình hạt ngọc, hoặc được ngậm trong miệng, với biểu tượng cho sự may mắn, cầu được ước thấy. Và nếu con rồng không có hạt, điều đó biểu trưng cho một sự vô nghĩa và con rồng gần như không còn chút sức mạnh hay có thể mang lại điềm lành nữa.



Tháp rồng ở Busan với viên ngọc được cầm trong tay. Nguồn: internet.

Cho dù rồng là loài tối thượng với sức mạnh vô biên, với người Hàn Quốc, loài vật này vẫn phải chịu thua thời gian – cái khiến tất cả mọi thứ đều trở nên già yếu.

⁹ Kiến Văn, Nguyễn Anh Dũng (2010). *Hàn Quốc đất nước & con người*, Nxb Thời đại, Hà Nội, tr. 109.

Thông qua những hình tượng trung gian, người dân nơi đây luôn muốn ám chỉ một tất yếu phải xảy ra khi thời gian qua đi không trở lại. Ví dụ như trong câu “늙으면 룡마도 샅마만 못한다”, người ta muốn đề cập đến sự bất lực của Long mã so với một con ngựa thuê bình thường, nghĩa là *Khi về già thì long mã cũng thua cả ngựa thuê*. Câu tục ngữ này mang nhiều hàm ý sâu xa về thời gian và ý niệm của con người về tuổi tác, cũng như những điều tất yếu sẽ xảy ra khi thời gian qua đi. Trẻ già măng mọc là điều hiển nhiên theo quy luật cuộc sống, và cho dù loài rồng với sự mạnh mẽ hay phi thường đến đâu cũng không thể giữ mãi được sức mạnh của mình một khi chúng già yếu. Câu nói cũng có ý khuyên bảo con người nên biết mình đang ở đâu khi tuổi tác đã lớn, tránh những công việc quá sức. Bên cạnh đó, câu tục ngữ trên còn biểu hiện một sự sợ hãi mơ hồ về tuổi già, cái mà tất cả chúng ta đều không thể tránh khỏi.

Nỗi sợ thời gian được biểu hiện rõ ràng qua câu tục ngữ “늦바람이 용마름을 벗긴다” nghĩa là *Gió muộn thổi bay nóc ngôi nhà tranh*. Hình ảnh *con gió muộn* (늦바람) được sử dụng thể hiện tuổi tác đã ở buổi xế chiều, và hình tượng *mái ngôi nhà tranh* (용마름) bị thổi bay cho thấy sự bất lực và cam chịu. Mái nhà tranh của người Triều Tiên xưa được đan bằng rơm, cói theo hình xoắn mà người ta vẫn ví như thân mình của rồng. Đường xoắn này được đặt trên phần cao nhất của mái, đảm bảo cho sự chắc chắn của ngôi nhà. Việc lấy hình ảnh con gió muộn thổi bay mái nhà tranh đã cho thấy ý niệm của người Hàn Quốc về thời gian, không có điều gì là vững bền mãi mãi. Nỗi sợ ấy được thể hiện một cách trực tiếp qua câu nói “*Con người ai cũng sợ con gió muộn*” (사람도 늦바람을 무섭다). Giờ đây, không còn hình ảnh ẩn dụ nữa mà câu tục ngữ chỉ thẳng đối tượng là con người, và vẫn với nỗi sợ về con gió muộn ấy. Tuổi già với tất cả những lo âu về tuổi tác vẫn luôn khiến con người e ngại, để rồi con người chúng ta vẫn luôn tìm cách níu giữ thanh xuân của mình sao cho dài nhất có thể.



용마름. Nguồn: internet.

Bất cứ người Hàn Quốc nào cũng thích thú khi được khen trẻ đẹp, hay là trẻ hơn so với tuổi thật. Mặc cho nỗi sợ hãi về sự già yếu và cái chết, người Hàn Quốc dường như chỉ quan tâm đến thế giới hiện tại và vật chất mà họ cầm nắm được, thậm

chí là “*cố gắng bấu chặt lấy cuộc sống bất kể là sống theo cách nào*”. Việc này được giáo sư Choi Yunsik cho rằng nguyên nhân của nó chính là sự ăn sâu bám rễ của tư tưởng Nho giáo trong xã hội Hàn Quốc từ xưa đến nay. Nho giáo vốn không có quan niệm về cái chết và kiếp sau mà chỉ tập trung vào sự phấn đấu và hưởng lạc trong cuộc sống hiện tại¹⁰. Vì thế, hình ảnh những người già ở Hàn Quốc vẫn miệt mài lao động ở tuổi xế chiều phản ánh rõ ràng thực tại ấy. Nhưng một điều hiển nhiên mà chúng ta có thể thấy được, đó là nơi nào thiếu vắng điều gì thì con người sẽ kêu gọi điều đó. Nếu cuộc sống không là mãi mãi, đời người không thể lâu dài thì việc người ta mong muốn bất tử, hay chỉ đơn giản là trẻ đẹp theo thời gian lâu nhất có thể... chính là biểu hiện của nỗi sợ thời gian – cái chết, điều mà không gì có thể ngăn cản được.

3. KẾT LUẬN

Sự tương đồng hay dị biệt về hình tượng rồng trong các nền văn hóa từ Đông sang Tây, suy cho cùng, đều xuất phát từ quan niệm của các dân tộc về loài vật này. Rồng trong văn hóa Hàn Quốc tượng trưng cho sự may mắn của dân tộc, sự hưng thịnh của quốc gia và tượng trưng cho cả những điều bình dị trong cuộc sống. Những câu chuyện về cá chạch hóa rồng, măng xà hóa rồng hay những câu chuyện tương tự đều phản ánh ước muốn vươn lên của con người, hay nói rộng ra là của cả dân tộc: Nếu không trở thành rồng thì chỉ có thể là con cá chạch trong ao nước. Thăng Long của Việt Nam chúng ta từ thời nhà Lý cũng xuất phát từ quan niệm/quyết tâm như vậy. Rồng bay lên trời là hy vọng và khát vọng vươn lên của toàn dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. 속담 사전 (Từ điển tục ngữ Hàn Quốc), <https://wordrow.kr>
- [2]. 한국민족대백과사전 (Đại từ điển bách khoa dân tộc Hàn Quốc), <https://encykorea.aks.ac.kr>
- [3]. Lê Thị Hương (2015), *Thành ngữ, tục ngữ Hàn Quốc nói về động vật và thực vật (Một vài so sánh với Việt Nam)*, Luận văn Thạc sĩ (Chuyên ngành châu Á học), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [4]. Kim Moon Jo (2016) (Phạm Quỳnh Giang dịch). *Người Hàn Quốc là ai?*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5]. Nguyễn Ngọc Thơ (2016). *Hình tượng rồng trong văn hóa phương Đông*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Kiến Văn, Nguyễn Anh Dũng (2010). *Hàn Quốc đất nước & con người*, Nxb Thời đại, Hà Nội.

¹⁰ Kim Moon Jo (2016) (Phạm Quỳnh Giang dịch). *Người Hàn Quốc là ai?*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh, tr. 306 – 307.

KOREAN CULTURE THROUGH DRAGON PROVERBS

Nguyen Hoang Linh

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: nguyenhoanglinh@husc.edu.vn

ABSTRACT

Among the 12 zodiac animals, the dragon is considered an imaginary creature endowed with extraordinary power and strength. In the East, dragons are taken as a symbol of authority, representing the kings or the entire nations in feudalism. In Korea, dragons are seen as harbingers of luck, symbols of strength, and emblems of success. Many Korean proverbs incorporate dragon imagery to convey cultural concepts about various aspects of life, highlighting unique features of Korean culture. Therefore, studying Korean proverbs about dragons shows us interesting cultural points of the people here.

Keywords: Korean culture, proverb, dragon.



Nguyễn Hoàng Linh sinh ngày 06/9/1986 tại thành phố Huế. Năm 2008, ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2010, ông lấy bằng Thạc sĩ chuyên ngành Lịch sử Thế giới tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Hàn Quốc học.